TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 63 /2023 /HS-ST
Ngày: 11/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Kim Liên

2. Ông Trần Văn Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện p, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện p, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng Sơn; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện p, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50 /2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

- **Họ và tên: Chúc Văn N**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

- Sinh ngày: 01 tháng 6 năm 1962 tại: Bắc Giang.

- Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: Chúc Văn Đ (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N (Đã Chết); Vợ: Vũ Thị N (đã ly thân); Con: Chúc Thị P, sinh năm: 1985; Gia đình có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.

- Tiền án: Ngày 25/6/2014 Chúc Văn N bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Tiền sự: Ngày 19 tháng 02 năm 2021, Chúc Văn N bị Tòa án nhân dân huyện p ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 14 tháng.

- Nhân thân: + Tại bản án số 02/HSST ngày 31/01/1989 Chúc Văn N bị tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Bắc (cũ) xử phạt Chúc Văn N 8 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân".

+ Tại bản án số 11 ngày 19/08/1991 Chúc Văn N bị tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Bắc (cũ) xử phạt Chúc Văn N 28 tháng tù tổng hợp hình phạt tại bản án số 02/HSST ngày 31/01/1989 là 36 tháng tù.

+ Tại bản án số 22/HSST ngày 29/08/2005 Chúc Văn N bị tòa án nhân dân huyện p, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Chúc Văn N 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án số 02/HSST ngày 09/01/2020 Chúc Văn N bị tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt Chúc Văn N 8 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/12/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: 1. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1984;

Trú tại: Xóm La L, xã T, huyện p, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Lăng Thị H, sinh năm 1974;

Trú tại: Xóm La L, xã T, huyện p, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/12/2022 Tổ công tác Công an xã T, huyện p, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường liên xã thuộc Xóm La L, xã T, huyện p, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 01 người đàn ông có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông tự khai tên là Chúc Văn N, sinh năm 1962; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang. đồng thời Ninh tự giác giao nộp từ bàn tay phải của mình ra 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng theo Ninh khai nhận là ma túy Heroine của Ninh mua để sử dụng cho bản thân. Tổ Công tác tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu A sau đó bàn giao Ninh cùng vật chứng đến Công an huyện p để điều tra làm rõ.

Ngày 17/02/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ninh tại Thôn N, xã Đ, huyện T,

tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm việc chính quyền địa phương cung cấp Chúc Văn N sống một mình và thường xuyên vắng mặt tại địa phương hiện tại nhà của Ninh đang khóa vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện p không thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nêu trên.

Hồi 15 giờ 25 phút ngày 16/12/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện p phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong (ký hiệu A) cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Chúc Văn N có tổng khối lượng là 0,208 gam; Lấy toàn bộ 0,208 gam niêm phong vào bì thư ký (hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 51/KL -KTHS ngày 24/12/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,208 gam.

Tại cơ quan điều tra Chúc Văn N khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16 tháng 12 năm 2022, Ninh đi nhờ xe của một người đàn ông lạ mặt đi đường, Ninh không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể đi từ xã T, huyện p, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy Heroine sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Ninh xuống xe, người đàn ông chở Ninh lái xe đi đâu thì Ninh không biết. Tại đây Ninh gặp một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, Ninh hỏi mua ma túy Heroie của người này và người này đồng ý. Ninh đưa cho người này số tiền 200.000 đồng để mua ma túy, người này cầm tiền và bán cho Ninh 01 gói nilon màu trắng, bên trong có ma túy Heroine. Ninh cầm ma túy trên tay phải và đi xe ôm của một người đàn ông lạ mặt đi đường, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đi về đến khu vực Xóm La L, xã T, huyện p, tỉnh Thái Nguyên thì Ninh xuống xe, người đàn ông lái xe ôm rời đi, Ninh đi bộ một mình thì gặp lực lượng công an kiểm tra, Ninh đã tự giác giao nộp cho lực lượng công an một gói ma túy Heroine nêu trên, lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ninh, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu Al, bên trong có chứa 0,158 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện p chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSNDHPB ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện p, tỉnh Thái Nguyên truy tố Chúc Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện p truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện p luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chúc Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Chúc Văn N từ 42 đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu Al, bên trong có chứa 0,158 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH miễn cho bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện p, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện p, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Chúc Văn N tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 10 giờ 05 phút ngày 16/12/2022, tại khu vực đường liên xã thuộc Xóm La L, xã T, huyện p, tỉnh Thái Nguyên, Chúc Văn N là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trái phép 0.208 gam chất ma túy, loại Heroinemục

đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện p, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện p, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và nhiều lần bị xét xử về nhiều tội nhưng sau khi chấp hành án không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[**4**]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Tuy nhiên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt từ 42 đến 48 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện p đề nghị khi luận tội là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**5**] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu Al, bên trong có chứa 0,158 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, đây là vật liên quan đến việc phạm tội, nhà nước cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển…nên cần tịch thu tiêu hủy.

[**6**] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[**7**] Về các vấn đề khác:

Đối với số ma túy đã thu giữ, Chúc Văn N khai mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực phường Lương Sơn, thành phố Sông Công. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện p không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Chúc Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Chúc Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu Al, bên trong có chứa 0,158 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Chúc Văn N, sinh năm 1962 - phạm tội về ma túy.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 /4 /2023 giữa Công an huyện p và Chi cục Thi hành án dân sự huyện p).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn cho bị cáo Chúc Văn N 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện p;
- CCTHADS huyện p;
- Công an huyện p;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
-Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà